

Số: 89/2024/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Cửu, ngày 10 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào các Điều 397, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 313/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Vũ Văn C**, sinh năm 1986

Nơi cư trú: **số D, đường G, ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai**

- Bà **Nguyễn Thị Đông T**, sinh năm 1995

Nơi cư trú: **số C, khu phố A, xã M, huyện H, tỉnh Bình Thuận.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông **Vũ Văn C** và bà **Nguyễn Thị Đông T** chung sống, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã **T, huyện V, tỉnh Đồng Nai** cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 53/2017, ngày 24/7/2017. Căn cứ vào Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình hòa giải, ông **C** và bà **T** không đoàn tụ về chung sống với nhau nhưng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, sự tự nguyện của các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được công nhận.

[2] Về con chung: Ông **C** và bà **T** có 02 con chung tên **Vũ Linh C1**, sinh

ngày 05/01/2018 và **Vũ Uy T1**, sinh ngày 18/02/2020. Ông **C**, bà **T** thỏa thuận thống nhất giao cháu **C1**, cháu **T1** cho ông **C** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; bà **T** không cấp dưỡng nuôi con.

Việc thỏa thuận nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con của ông **C** và bà **T** là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên công nhận.

Sau ly hôn, ông **C**, bà **T** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi điều kiện thay đổi và vì quyền lợi của con, đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Ông **C**, bà **T** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông **C**, bà **T** trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 02/7/2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Vũ Văn C** và bà **Nguyễn Thị Đông T** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên **Vũ Linh C1**, sinh ngày 05/01/2018 và **Vũ Uy T1**, sinh ngày 18/02/2020 cho ông **C** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; bà **T** không cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, bà **T** được quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: ông **C**, bà **T** không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông **Vũ Văn C** và bà **Nguyễn Thị Đông T** mỗi người phải chịu số tiền 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0009705 và 0009706, cùng ngày 02/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự (02);
- VKSND huyện Vĩnh Cửu (02);
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu (01); - UBND xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (01);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Nhung